BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 03 /2020/TT-BVHTTDL	*Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2020*

THÔNG TƯ
Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng lựa chọn dự án sản xuất phim có sử dụng ngân sách nhà nước

Căn cứ Luật Điện ảnh ngày 29 tháng 6 năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 54/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện ảnh số 62/2006/QH11 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh số 31/2009/QH12;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 17/2019/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về một số gói thầu, nội dung mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên được áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 26 Luật đấu thầu;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính và Cục trưởng Cục Điện ảnh;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng lựa chọn dự án sản xuất phim có sử dụng ngân sách nhà nước.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng lựa chọn dự án sản xuất phim có sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi là Hội đồng).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lựa chọn dự án sản xuất phim có sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chủ đầu tư dự án sản xuất phim có sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi là Chủ đầu tư) là các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nhiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) và các tổ chức khác thuộc Trung ương, địa phương có sử dụng ngân sách nhà nước để sản xuất phim.

2. Cơ quan, đơn vị lựa chọn dự án sản xuất phim có sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi là Cơ quan lựa chọn dự án) là cơ quan, đơn vị tham mưu giúp Chủ đầu tư lựa chọn dự án sản xuất phim, được Chủ đầu tư giao nhiệm vụ thực hiện.

3. Cơ quan, đơn vị quản lý dự án sản xuất phim có sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi là Cơ quan quản lý dự án) là cơ quan, đơn vị được quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định kịch bản văn học đối với phim sử dụng ngân sách nhà nước ban hành theo Thông tư số 15/2016/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Cơ sở điện ảnh sản xuất phim (sau đây gọi là Cơ sở sản xuất phim) bao gồm: Doanh nghiệp điện ảnh và đơn vị sự nghiệp điện ảnh được thành lập, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất phim theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Trách nhiệm của Cơ quan lựa chọn dự án

1. Tham mưu giúp Chủ đầu tư về phương án thành lập Hội đồng, Tổ chuyên gia giúp việc Hội đồng, là thường trực Hội đồng.

2. Tổ chức, đảm bảo các điều kiện cần thiết cho hoạt động của Hội đồng, Tổ chuyên gia giúp việc Hội đồng.

3. Triệu tập các cuộc họp Hội đồng, Tổ chuyên gia giúp việc Hội đồng.

4. Kiểm tra, rà soát, đối chiếu hồ sơ dự án sản xuất phim theo đúng quy định tại Điều 6 Thông tư này và chuyển hồ sơ đến Hội đồng trước ngày họp.

5. Tham mưu, đề xuất để Chủ đầu tư quyết định và cho phép lựa chọn dự án sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước đưa vào sản xuất theo quy định hiện hành, trên cơ sở xem xét hồ sơ dự án, biên bản họp Hội đồng và các văn bản khác có liên quan (nếu có).

6. Cử nhân sự tham gia Hội đồng và Tổ chuyên gia giúp việc Hội đồng.

Điều 5. Trách nhiệm của Cơ quan quản lý dự án

1. Hướng dẫn Cơ sở sản xuất phim lập phương án, hồ sơ dự án sản xuất phim theo định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong sản xuất phim thuộc lĩnh vực

dịch vụ sự nghiệp công do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành hoặc căn cứ giá đặt hàng tối đa sản xuất phim tài liệu, khoa học, hoạt hình, quay tư liệu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo các quy định hiện hành trong sản xuất phim.

2. Tiếp nhận, thụ lý hồ sơ và có văn bản (bao gồm bản in và bản điện tử) gửi Cơ quan lựa chọn dự án để Hội đồng và Tổ chuyên gia giúp việc Hội đồng thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Cử nhân sự tham gia Hội đồng và Tổ chuyên gia giúp việc Hội đồng.

Điều 6. Trách nhiệm của Cơ sở sản xuất phim

1. Xây dựng đầy đủ hồ sơ dự án sản xuất phim theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này và đáp ứng các quy định của pháp luật về đấu thầu, đặt hàng và pháp luật về giá.

2. Gửi hồ sơ dự án sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước đến Cơ quan quản lý dự án theo đúng quy định.

Chương II
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 7. Chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Hội đồng

1. Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng

Hội đồng do Chủ đầu tư quyết định thành lập để thực hiện chức năng tư vấn cho Chủ đầu tư trong việc lựa chọn dự án sản xuất phim theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 54/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện ảnh số 62/2006/QH11 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh số 31/2009/QH12.

2. Cơ cấu tổ chức và thành phần của Hội đồng

a) Cơ cấu tổ chức:

Hội đồng có từ 05 thành viên trở lên, bao gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các ủy viên.

b) Thành phần của Hội đồng:

- Hội đồng bao gồm: Đại diện Chủ đầu tư (gồm: Cơ quan lựa chọn dự án, Cơ quan quản lý dự án), cơ quan tài chính, chuyên gia về sản xuất phim.

- Trường hợp thành phần đại diện Chủ đầu tư đồng thời là chuyên gia về sản xuất phim thì không cần có thêm chuyên gia về sản xuất phim riêng biệt.

- Tùy thuộc vào từng dự án sản xuất phim cụ thể và quy mô, loại hình của dự án sản xuất phim, Cơ quan lựa chọn dự án sau khi xin ý kiến Chủ tịch Hội đồng hoặc người đứng đầu cơ quan Chủ đầu tư có thể mời thêm chuyên gia là người không liên quan trực tiếp đến Cơ sở sản xuất phim có dự án đang được xem xét lựa chọn, cơ quan tài chính tham gia Hội đồng theo hình thức vụ việc.

3. Thành phần của Tổ Chuyên gia giúp việc Hội đồng bao gồm các chuyên viên của Chủ đầu tư (gồm: Cơ quan lựa chọn dự án, Cơ quan quản lý dự án), chuyên gia về sản xuất phim. Tổ Chuyên gia giúp việc Hội đồng có Tổ trưởng và các tổ viên.

4. Nhiệm kỳ của Hội đồng và Tổ Chuyên gia giúp việc Hội đồng:

a) Trường hợp sản xuất phim có sử dụng ngân sách nhà nước thường xuyên hàng năm, nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng và Tổ Chuyên gia giúp việc Hội đồng là 02 năm.

b) Trường hợp sản xuất phim có sử dụng ngân sách nhà nước theo vụ việc, không thường xuyên theo năm thì việc thành lập Hội đồng được thực hiện theo vụ việc và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 8. Thành lập Hội đồng và Tổ Chuyên gia giúp việc Hội đồng

1. Chủ đầu tư ra quyết định thành lập Hội đồng sau khi nhận được văn bản của các cơ quan, đơn vị đề cử nhân sự tham gia Hội đồng, trong đó bao gồm cả việc thành lập Tổ Chuyên gia giúp việc Hội đồng.

2. Chủ đầu tư giao Cơ quan lựa chọn dự án đề xuất cơ cấu nhân sự tham gia Hội đồng và tổ giúp việc Hội đồng.

3. Các cơ quan, đơn vị cử nhân sự tham gia Hội đồng phải đảm bảo nhân sự có chuyên môn trong lĩnh vực sản xuất phim, thực hiên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Thông tư này.

4. Các thành viên Hội đồng, Tổ Chuyên gia giúp việc Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

5. Trường hợp cần phải thay đổi thành viên Hội đồng, nhân sự tham gia Tổ chuyên gia giúp việc Hội đồng vì lý do sức khỏe, thuyên chuyển công tác, chuyên môn hoặc lý do bất khả kháng thì Cơ quan lựa chọn dự án có văn bản gửi cơ quan, đơn vị cử nhân sự đề nghị cử nhân sự mới và đề nghị Chủ đầu tư xem xét quyết định điều chỉnh, bổ sung hoặc thành lập Hội đồng mới thay thế.

Điều 9. Nguyên tắc và phương thức làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể, thảo luận dân chủ, công khai để lựa chọn, đánh giá dự án sản xuất phim đang xem xét lựa chọn.

2. Sau khi Tổ Chuyên gia giúp việc Hội đồng kết thúc làm việc về mặt chuyên môn, Cơ quan lựa chọn dự án sản xuất phim có trách nhiệm tổ chức họp Hội đồng.

3. Hội đồng họp phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Hội đồng tham dự và lấy ý kiến bằng phiếu (Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này) đối với thành viên vắng mặt. Kết luận của Hội đồng phải được ít nhất 2/3 tổng số ý kiến của các thành viên Hội đồng tán thành và được thể hiện dưới hình thức Biên bản họp Hội đồng lựa chọn dự án sản xuất phim có đầy đủ chữ ký của các thành viên Hội đồng.

Điều 10. Nguyên tắc, phương thức làm việc của Tổ Chuyên gia giúp việc Hội đồng

1. Tổ Chuyên gia giúp việc Hội đồng được tiếp cận đầy đủ hồ sơ dự án sản xuất phim và kiến nghị đề xuất việc cung cấp, bổ sung hồ sơ, tài liệu còn thiếu hoặc có liên quan đến việc xem xét, lựa chọn dự án sản xuất phim.

2. Trên cơ sở hồ sơ dự án sản xuất phim, Tổ Chuyên gia giúp việc Hội đồng có nhiệm vụ xem xét, rà soát để xác định được phương án sản xuất phim tối ưu, hiệu quả với tổng dự toán sản xuất phim được tính toán khoa học, hợp lý, tiết kiệm chi ngân sách.

3. Lập Biên bản họp Hội đồng, các văn bản liên quan theo Phụ lục 03, 04 và 05 ban hành theo Thông tư này và xin ý kiến bổ sung, sửa đổi của các thành viên Hội đồng (nếu có).

Điều 11. Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng, Phó chủ tịch Hội đồng

1. Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng:

a) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Hội đồng.

b) Chủ trì các cuộc họp của Hội đồng.

c) Phân công Phó chủ tịch Hội đồng, các thành viên Hội đồng theo dõi từng việc cụ thể.

d) Quyết định và chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Hội đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

2. Trách nhiệm của Phó chủ tịch Hội đồng:

a) Phó chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ cụ thể quy định tại khoản 1 Điều này khi được Chủ tịch Hội đồng phân công hoặc ủy quyền.

Điều 12. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng, Tổ Chuyên gia giúp việc Hội đồng

1. Thành viên Hội đồng, Tổ Chuyên gia giúp việc Hội đồng có trách nhiệm đóng góp ý kiến, nhận xét, đánh giá, tính toán, đề xuất phương án sản xuất phim tối ưu, phù hợp với quy định hiện hành.

2. Thành viên Hội đồng có trách nhiệm tham gia các buổi họp Hội đồng; trường hợp vắng mặt phải báo cáo Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng và gửi phiếu tham gia ý kiến trước ngày Hội đồng họp.

3. Chủ tịch Hội đồng là người phát ngôn của Hội đồng. Các thành viên Hội đồng và Tổ Chuyên gia giúp việc Hội đồng không được công bố nội dung thảo luận và kết luận của Hội đồng.

4. Thành viên Tổ Chuyên gia giúp việc Hội đồng có trách nhiệm đọc hồ sơ dự án sản xuất phim, chuẩn bị ý kiến về mặt chuyên môn trước buổi làm việc

của Tổ Chuyên gia giúp việc Hội đồng, lập Biên bản họp Hội đồng, các văn bản liên quan.

5. Trường hợp thành viên Hội đồng, thành viên Tổ Chuyên gia giúp việc Hội đồng vắng mặt tại cuộc họp Hội đồng ba lần liên tiếp mà không có lý do chính đáng, Cơ quan lựa chọn dự án sẽ xem xét đề nghị Chủ đầu tư ra quyết định miễn nhiệm và đề nghị hoặc cử người thay thế.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 06 tháng 8 năm 2020

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nhiệp và các tổ chức khác thuộc Trung ương, địa phương và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có sử dụng ngân sách nhà nước để sản xuất phim có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức kịp thời phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ VHTTDL;
- Sở VHTTDL, Sở VHTT, Sở DL các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công báo, Website Bộ VHTTDL, Website Chính phủ;
- Lưu: VT, KHTC(250b).

BỘ TRƯỞNG

BỘ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Nguyễn Ngọc Thiện

Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch
09-06-2020 15:17:54 +07:00

PHỤ LỤC 1

(*Ban hành theo Thông tư số* 03 /2020/TT-BVHTTDL *ngày 09/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

HỒ SƠ DỰ ÁN SẢN XUẤT PHIM SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Hồ sơ dự án sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước bao gồm:

1. Công văn đề nghị xem xét thẩm định dự án sản xuất phim.

2. Kịch bản văn học, kịch bản phân cảnh đã được chuyển thể từ kịch bản văn học được Hội đồng thẩm định kịch bản văn học đối với phim sử dụng ngân sách nhà nước ra quyết định cho phép sản xuất phim theo kịch bản đã được thẩm định theo quy định tại Thông tư số 15/2016/TT-BVHTTDL ngày 27/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định kịch bản văn học đối với phim sử dụng ngân sách nhà nước (kèm theo quyết định cho phép và văn bản giám định kịch bản phim).

3. Phương án thực hiện và dự kiến phương án phát hành phim.

4. Danh sách thành phần chính tham gia làm phim (gồm đạo diễn, chủ nhiệm, quay phim, biên kịch, âm thanh, ... và diễn viên chính, thứ).

5. Tổng dự toán dự án sản xuất phim (tham khảo Phụ lục 4 và Phụ lục 5 kèm theo Thông tư để lập Tổng dự toán dự án sản xuất phim).

6. Danh mục trang thiết bị kỹ thuật (nêu rõ ký mã hiệu, tính năng, thông số kỹ thuật) phục vụ dự án sản xuất phim (bao gồm trang thiết bị có sẵn và thuê, mướn).

7. Hồ sơ chứng minh về năng lực tài chính (tùy thuộc từng trường hợp do Chủ đầu tư yêu cầu) bao gồm: Báo cáo tài chính (quý, năm) gần nhất, báo cáo quyết toán thuế, ...

8. Kế hoạch và điều kiện ứng vốn tài trợ, đặt hàng từ ngân sách nhà nước.

9. Kế hoạch, tiến độ sản xuất (địa điểm quay, thời gian quay, thời gian hoàn thành, dự kiến phát hành...).

PHỤ LỤC 2

(*Ban hành theo Thông tư số* /2020/TT-BVHTTDL *ngày /6/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

(CHỦ ĐẦU TƯ) **HỘI ĐỒNG LỰA CHỌN DỰ ÁN SẢN XUẤT PHIM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 20 ...

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ, TỔNG DỰ TOÁN
DỰ ÁN SẢN XUẤT PHIM "……"

Họ và tên thành viên Hội đồng:

Dự án sản xuất phim:

Chủ đầu tư:

Đơn vị sản xuất phim:

1. Ý kiến thẩm định

2. Kết luận:

- Đồng ý phê duyệt dự toán dự án sản xuất phim;
- Không đồng ý phê duyệt dự toán dự án sản xuất phim.

....., ngày tháng năm 20
Ký và ghi rõ họ tên

PHỤ LỤC 3

(*Ban hành theo Thông tư số* /2020/TT-BVHTTDL *ngày* */6/2020*
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

(CHỦ ĐẦU TƯ) **HỘI ĐỒNG LỰA CHỌN DỰ ÁN SẢN XUẤT PHIM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 20 ...

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG LỰA CHỌN DỰ ÁN SẢN XUẤT PHIM
Về việc thẩm định Hồ sơ, Tổng dự toán dự án sản xuất phim "……" theo kế hoạch và nguồn kinh phí của (tên Chủ đầu tư) do (tên Đơn vị sản xuất phim) thực hiện

Hôm nay ngày …/…/20…, (Tên Chủ đầu tư) tổ chức họp thẩm định Tổng dự toán dự án sản xuất phim "……" theo kế hoạch và nguồn kinh phí của (tên Chủ đầu tư) do (tên Đơn vị sản xuất phim) thực hiện;

I. Thành phần tham gia:

**** Đại diện*** *(tên các cơ quan và tên, chức danh các thành viên tham gia Hội đồng)*

-
-
-
-
-
-

**** Đại diện*** *(tên đơn vị sản xuất phim)*

-
-
-
-
-
-

II. Nội dung làm việc

1. Căn cứ thẩm định dự án sản xuất phim:

-
-
-
-
-
-

2. Kết quả thẩm định:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng dự toán
1	Tổng dự toán đơn vị đề nghị	
2	Tổng dự toán rà soát thẩm định	
	Trong đó:	
2.1	Từ ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa, tương ứng với tỷ lệ .....,xx %	
2.2	Từ nguồn kinh phí xã hội hóa do Cơ sở sản xuất phim đảm bảo từ nguồn kinh phí tự có và các nguồn kinh phí xã hội hóa hợp pháp khác, tương ứng với tỷ lệ .....,yy %	

Tổng dự toán kinh phí *(làm tròn đến hàng nghìn)* thực hiện bộ phim "...." là **xx.xxx.xxx.000 đồng** *(Bằng chữ: ..... đồng chẵn)* (Bao gồm thuế VAT 5% và chi trả nhuận bút theo quy định hiện hành**).**

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

3. Kết luận:

-

-

./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
Ký và ghi rõ họ tên

Nguyễn Văn A

Các thành viên Hội đồng
Ký và ghi rõ họ tên

Nguyễn Văn B **Nguyễn Văn C** **Nguyễn Văn D**

PHỤ LỤC 4

(*Ban hành theo Thông tư số* /2020/TT-BVHTTDL *ngày* */6/2020*
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

(CHỦ ĐẦU TƯ)
HỘI ĐỒNG LỰA CHỌN DỰ ÁN SẢN XUẤT PHIM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC TỔNG HỢP
THẨM ĐỊNH TỔNG DỰ TOÁN SẢN XUẤT PHIM ".....”

(Kèm theo Biên bản cuộc họp ngày ngày ... tháng ... năm 20....)

STT	KHOẢN MỤC	Chi phí đơn vị đề xuất	Kết quả thẩm định của Bộ VHTTDL
I	Nguyên vật liệu chính		
II	Các thiết bị phục vụ		
III	Đi lại - vận chuyển		
IV	Nhiên liệu - động lực		
V	Chi phí diễn viên		
VI	Thiết kế mỹ thuật		
VII	Chi phí lưu trú - tiền ăn		
VIII	Chi phí khác		
IX	Chi phí hậu kỳ		
X	Kỹ xảo		
XI	Lương đoàn làm phim		
XII	Hiệu quả đặc biệt		
XIII	Gia công hậu kỳ		
XIV	Chi phí quảng cáo, phát hành phim		
XV	Chi phí quản lý		
XVI	Chi phí sáng tác, nhuận bút		
XVII	Chi phí kiểm toán, k.tra giám sát		
	Chi phí kiểm toán		
	Chi phí k.tra, giám sát của cơ quan quản lý		
XVIII	Thuế GTGT		
	TỔNG CỘNG CHI PHÍ		
	TỔNG CHI PHÍ SX PHIM *(làm tròn)*		
(Bằng chữ: ... ngàn đồng chẵn)			

PHỤ LỤC 5

(*Ban hành theo Thông tư số* /2020/TT-BVHTTDL *ngày* */6/2020*
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

(CHỦ ĐẦU TƯ)
HỘI ĐỒNG LỰA CHỌN DỰ ÁN SẢN XUẤT PHIM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC THẨM ĐỊNH TỔNG DỰ TOÁN CHI TIẾT SẢN XUẤT PHIM ".....”

(Kèm theo Biên bản cuộc họp ngày ngày .... tháng ... năm 20...)

Đơn vị tính: đồng

STT	KHOẢN MỤC	Chi phí đơn vị đề xuất	Kết quả thẩm định của Bộ VHTTDL				
			SL1	SL2	SL3	Đơn giá	Thành tiền
I	**NGUYÊN VẬT LIỆU CHÍNH**						
1							
2							
3							
..							
II	**CÁC THIẾT BỊ PHỤC VỤ**						
1	**Thiết bị kỹ thuật quay**						
-							
-							
..							
2	**Thu thanh trực tiếp hiện trường tiền kỳ**						
-							
-							
..							
III	**ĐI LẠI - VẬN CHUYỂN**						
1	***Giai đoạn chuẩn bị***						
-							
-							
..							
2	***Giai đoạn quay***						
-							
-							
..							
3	***Giai đoạn hậu kỳ***						
-							
-							
..							
IV	**NHIÊN LIỆU - ĐỘNG LỰC**						
1							
2							
3							
..							
V	**CHI PHÍ DIỄN VIÊN**						

STT	KHOẢN MỤC	Chi phí đơn vị đề xuất	Kết quả thẩm định của Bộ VHTTDL				
			SL1	SL2	SL3	Đơn giá	Thành tiền
1	Diễn viên chính + thứ						
2	Diễn viên quần chúng						
VI	**CHI PHÍ THIẾT KẾ MỸ THUẬT**						
1							
2							
3							
..							
VII	**CHI PHÍ LƯU TRÚ - TIỀN ĂN**						
1	**Giai đoạn chuẩn bị và chọn cảnh**						
a	***Nhóm chọn cảnh***						
-							
-							
b	***Giai đoạn chuẩn bị, xây dựng bối cảnh***						
-							
-							
2	**Giai đoạn quay**						
-							
-							
..							
3	**Giai đoạn hậu kỳ**						
-							
-							
..							
VIII	**CHI PHÍ KHÁC**						
1							
2							
3							
..							
IX	**CHI PHÍ HẬU KỲ**						
1							
2							
3							
..							
X	**KỸ XẢO**						
1							
2							
XI	**LƯƠNG ĐOÀN LÀM PHIM**						
1							
2							
3							
..							
XII	**HIỆU QUẢ ĐẶC BIỆT**						
1							
2							
3							
..							

STT	KHOẢN MỤC	Chi phí đơn vị đề xuất	Kết quả thẩm định của Bộ VHTTDL				
			SL1	SL2	SL3	Đơn giá	Thành tiền
XIII	**GIA CÔNG HẬU KỲ**						
1							
2							
3							
..							
XIV	**CHI PHÍ QUẢNG CÁO, PHÁT HÀNH PHIM**						
	Cộng chi phí (I - XIV)						
XV	**CHI PHÍ QUẢN LÝ (5%)** (Phân bổ Lương + BHXH cho CBQL và nhân viên gián tiếp, chi phí HCP của Công ty)						
	Tổng cộng chi phí SX trực tiếp						
XVI	**CHI PHÍ SÁNG TÁC + QUỸ NHUẬN BÚT** (Lấy mức trung bình là 14,5%)						
	Tổng chi phí sản xuất						
XVII	**CHI PHÍ KIỂM TOÁN VÀ KIỂM TRA GIÁM SÁT CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ**						
	- Chi phí kiểm toán						
	- Chi phí kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý						
	Tổng cộng chi phí chưa thuế						
XVIII	**THUẾ GTGT**						
	Tổng cộng chi phí						
	TỔNG CHI PHÍ SX PHIM (làm tròn)						
	(Bằng chữ: ……ngàn đồng chẵn)						